

Saigon ngày 31 tháng 10 năm 1989

Chưa bà.

Được hết xin gửi đến bà lời chúc sức khỏe
tuyệt vời an lành tới mừng.

Sau đây xin phiên bà một việc sau.

Nguyên chúng tôi có người em ruột tên:

NGUYỄN HUY KHOAN là tù cải tạo thuộc
nhóm diệt kích bị tù cải tạo hơn mười năm tại
miền Bắc. Các bạn tù của Khoan gồm có các
bạn: Tùng, LÃO, NINH CỎ, KHANH, DUNG, KIÊN, THỦY,
MẠI ANH, ~~ĐÌNH~~ DÌNH, TOÀN, TOÀN KHỎ và còn một số
anh em nữa tôi không nhớ tên. Hiện giờ em Khoan
của chúng tôi đã vượt biên bằng đường bộ sang Thái Lan
gồm có 10 + 1 con trai hơn 1 tuổi và đang mang bầu và đi
theo có 2 đứa cháu ruột của Khoan là Lộc và Dung.
Hiện giờ em Khoan tôi đang ở trại tỵ nạn PANAT
Thái Lan. Vì Khoan lúc trước cũng có lệ thú của bà
gửi cho như ở nhà Kiên không có nên phải mượn
lại các các bạn Khoan để gửi đi, vì Khoan rất cần
tiền chi của bà. Vậy nay xin nhờ bà liên lạc
giúp Khoan trong lúc còn ở Tại Panat. Rất mong
được sự giúp đỡ của bà.

Xin thành thật cảm ơn bà kính chúc bà
và gia quyến được Vạn An.

Kính thư

Phạm

Địa chỉ Cư² Khuan :

NGUYỄN Huy KHOAN . BT. 050108
HOUSE 2E7. PC PANATNIKHOM
PO BOX: 18 CHONBURI 20140

THAILAND

- 1 giầy da Thái
- 1 giầy hôn thú
- 1 KS của Nguyễn Huy Đạt
- 1 K.S của² Hằng Thị Kim Lan.
- 1 KS - Phạm Thị Mai Dung (cháu ruột của Khuan)

BỘ NỘI VỤ

Trại số 3

Số 10 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0 0 1 2 7 6 0 2 6 2
SMSL 0

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thí hành án văn, quyết định tha số 45 ngày 30 tháng 11 năm 1974
của Cục 024, Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Huy Khoa Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh Lã Diên, Nam trực, Nam định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

~~Quận Tân Bình, Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh~~
Can tội Giáo tiếp biệt kích

Bị bắt ngày 05-2-1967 An phạt 3 năm TCC

Theo quyết định, án văn số 539 ngày 5 tháng 9 năm 1967 của

Ủy ban công an

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 131/7 ấp Kiệt Tân, xã Tân Bình, Thủ Đức, HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Ưu điểm: Đã nhận rõ tội lỗi, chịu cải tạo và tiến bộ

Lao động: Tham gia lao động đầy đủ, có chất lượng

Học tập: Tham gia học tập, chấp hành nội quy học tập tốt

Nội quy: Chưa vi phạm gì lớn

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã Tân Bình Thủ Đức Hồ Chí Minh

Trước ngày 04 tháng 01 năm 1985

Lưu tại nguồn trả phải

Của thị trấn

Danh 215/CT

Lập thị trấn

Hội

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 28 tháng 12 năm 1984

Nguyễn Huy Khoa Thượng úy Lê Văn Lục

Xã nhân -
đây có đến trình diễn tại

Ban CA Yá

Tam Bình ngày 11/01/85

ĐM/CA Yá

HK

Ngày 11 tháng 1 năm 85
TM/BND. CA TAM BÌNH
LÝ VIỆN TRƯNG



Nhân

Nguyễn Văn Lịch

Nguyễn Văn Lịch
Nguyễn Văn Lịch

Xã, Thị trấn 10
 Thị xã, Quận TÂN BÌNH
 Thành phố, Tỉnh H.C.M

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 30/ 88
 Quyền số 01/ YS

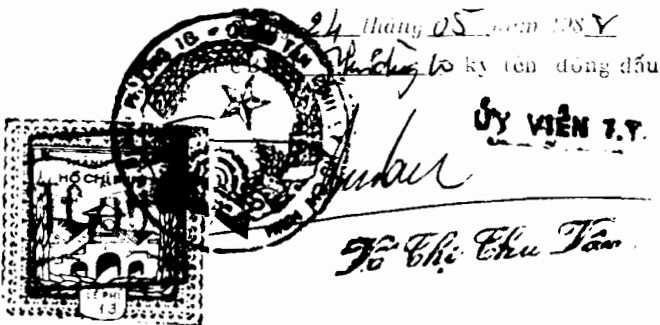
Họ và Tên	NGUYỄN HUY ĐẠT	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi lăm, tháng ba, năm một ngàn chín trăm tám mươi tám (25 - 03 - 1988)	
Nơi sinh	BỆNH VIỆN TỬ DŨ	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HUY KHOAN 1948	HOÀNG THỊ KIM LOAN 1959
Dân tộc	KINH	KINH
Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM
Nghề nghiệp	THỢ MỘC	NỘI TRỢ
Nơi ĐKKK thường trú	15/13 BTX p.10, TP	6/24 PTH P.10, TP
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mình, hoặc CNCC của người đăng khai	HOÀNG THỊ KIM LOAN CMND : 020873215 6/24 Phạm Văn Hai, Phường 10, Tân Bình	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 24 tháng 05 năm 198 8
 (Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)

TRẦN VĂN DƯƠNG



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 10

Lập ngày 04 tháng 12 năm 1973

PHƯỜNG Chí Hoà

Số hiệu: 1325

Miễn phí

Tên họ đứa trẻ. . . .	PHẠM THỊ MAI DUNG
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Ngày hai mươi chín tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, giờ 07 giờ
Nơi sanh.	Bảo sanh viện Chí Hoà 55
Tên họ người cha. . .	Phạm Phẩm
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Khâm
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Phạm Phẩm

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 05 tháng 12 năm 1973 N/6
Viên-Chức Hộ-Tịch,

ĐẠI LƯU NGUYỄN CHAU DINH



Tô Chi Tâm

Tỉnh, Thành phố
Khánh Hòa
Quận, Huyện
Cần Giờ
Xã, Phường
10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01/21
Số 4.1/86

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

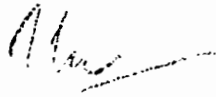
Họ và tên người vợ Trương Thị Kim Loan
Sinh ngày 08.02.1960
Quê quán Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Mỹ Lương
Nơi đăng ký thường trú 6/24 Phạm Văn Hai
Phường 10 Quận Tân Bình
Nghề nghiệp Buôn bán
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020873215

Họ và tên người chồng Nguyễn Trung Kiên
Sinh ngày 06.02.1948
Quê quán Thị trấn Định
Nơi đăng ký thường trú 15/15 Bùi Thị Xuân
Phường 10 Quận Tân Bình
Nghề nghiệp Chợ gạo
Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 27 tháng 12 năm 1986

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

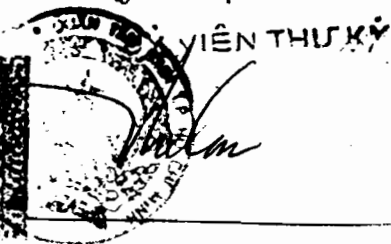






Phường 10 Tân Bình
H. T. M. B. N. D.
Phường 10 Tân Bình

Số 6956.15Y
SAO Y BẮC CHÁNH
Ngày 31.12.1983
TỈNH ỦY HƯNG YÊN
ỦY CHỨC TỊCH



Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hưng Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

Ngày tháng năm 19 64

Tòa xử về việc

Số 1419/AN

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày tháng năm 19 64

Án ~~thẩm~~ khai-sanh cho xác nhận

gồm có các ông :

tử hệ chánh-thức cho

Chánh-Án :

~~Trần Văn Bội~~

Biện-Lý :

~~Nguyễn Văn Bội~~

Lục-Sự :

~~Nguyễn Văn Bội~~

NGUYỄN-THỊ-KIM-LAN,

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của

~~Trần Văn Bội~~
BỞI CÁC LÊ ẤY

Chứng nhận :

~~Trần Văn Bội~~

xác nhận rằng NGUYỄN-THỊ-KIM-LAN, nữ
sinh ngày tám, tháng hai, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi (8.2.1960) tại Tân-Sơn-Hòa -
Gia-Định (khai-sanh số niếu 161) là con chánh
thức của Hoàng-Dĩnh-Tân và Nguyễn-Thị-Nhân
Phản rằng kể từ nay Nguyễn-Thị-Kim-Lan
được cải theo họ Cha và gọi là Hoàng-Thị-Kim-Lan.

////



Phản rằng đơn này ~~thẩm~~ khai-sanh cho
Đại-giọng ~~quyết~~ án này, vào số khai-sanh đương-niên

và lược biên án này vào sổ ~~thẩm~~ khai-sanh gần như-nghĩa
giữ lại lưu-lưu công-sản
và Phòng Lục-Sự Tòa Án số tại

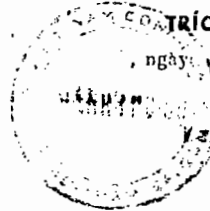
Đại nguyên đơn ~~chính~~ ~~phản~~

Án này làm, xử và tuyen vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên :

Trước-hạ tại ngày
Quyền ~~Trần Văn Bội~~ ~~Trần Văn Bội~~
Thần

GIÁ TIỀN	
Còn niếu ..	21500
Bổng lộc ..	5300
Biểu-lai ..	0550
Cộng-cùng ..	27350



TRÍCH Y BẢN CHÍNH

ngày tháng năm 197

CHÁNH LỤC-SỰ

~~Trần Văn Bội~~

~~Trần Văn Bội~~

To Chi Thu Van

Fr: Phạm Phấn
15/8 Bùi Thị Xuân F.3
Q. Tân Bình TP/HCM
VIET NAM

PAR AVION



VIET NAM
✱ 6250 ✱

TO: KINH MINH THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635. USA
Telephone :

NOV 7 1989



VIA AIR MAIL PAR AVION

CHI HỘI CỰU TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
SECTION 'S'

LÝ LỊCH CÁ NHÂN

HỌ VÀ TÊN : NGUYỄN HUY KHOAN - SINH NGÀY 6-2-1949.
TẠI NAM ĐỊNH - U.N.

Số quân - cấp bậc - chức vụ : TOÀN VIÊN
Thời gian cải tạo từ 4-2-1967 đến 28-12-1984.

Lý do cải tạo : GIẢN TIẾP BIẾT KỊCH

Giấy an tại số : 00127602662 cấp ngày 28-12-1984

CỦA CỤC C24 BỘ NỘI VỤ TẠI TỈNH NGHỆ AN

Tên họ cha : NGUYỄN HUY KẾ SINH NĂM 1998.

Tên họ mẹ : TRƯƠNG THỊ HẠ " "

Những người cùng đi : VÕ HOÀNG THỊ KIM LAN 8-2-1960

CON NGUYỄN HUY ĐẠT 25-3-1988.

" NGUYỄN HUY HIẾ 16-9-1989.

CHáu NGUYỄN HUY LỘC 9-4-1962

CHáu PHẠM THỊ MẠI DUNG 29-11-1973

Ngày đến trại : 14-7-1984

Địa chỉ tại trại : BT 50108 HOUSE 2ET P.C PANATNIKUM P.O BOX 18
CHONBURI 20140

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật

Xác nhận của đại diện trại chi

PHANATNIKUM 11-5-1990.

Đời tại PANATNIKUM.





NGUYỄN HUY KHOAN

CHU-VĂN-ĐIỂN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUY KHOAN
Last Middle First

Current Address: 15/3 Bui Thi Xuan P.O. Tan Binh Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1949 Place of Birth: Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1967 To 1984
Years: 17 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRONG DUC NGUYEN
Name
Des Plaines IL
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE/AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(To be completed by U.S. Relative)

FROM VIETNAM

SECTION II.

I entered the U.S. on 6-24-75 from Vietnam
(date) (country)

My status in the U.S. is ☐ Parolee ☐ Permanent Resident
☒ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant

My ALIEN REGISTRATION NUMBER IS: A- 21-468-115

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER IS: _____

Voluntary Agency American Council for Nationalities Service
95 MADISON AVENUE, NEW YORK, N.Y. 10016

xxxxxxx immediate relatives whom they have requested to join them in Vietnam

NAME	RELATION- SHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	EXIT PERMIT # (if avail- able)	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION	IF YES: CITY OF INS OFFICE	DATE FILED	DATE APPROVED	COUNTRY PETITION WAS SENT TO
NGUYEN HUY KIDAN (F)		1949 NAM DINH	15/3 Bui Thieu Nam, Flo, & Tam Binh Item City		NO	YES			
					X				
					X				
					X				
					X				
					X				

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:

N/A				

SECTION IV.

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME	DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)
NGUYEN HUY KHAN	Captured in North Vietnam for his commandos activity, <u>In Captivity from 1967 - 1984</u>

SECTION V.

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION III. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS

SECTION VI.

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
----------------------	---------------------	-----------------

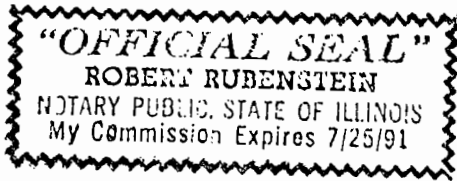
Give the date and place where you were married: _____

SECTION VII.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.
Signature Luong Nguyen Date 12/21/87
Subscribed and sworn to before me.

Robert Rubenstein
(Signature of Notary Public)

12/21/87
(Date)



My commission expires: 7-25-91

CONTROL

5/3
☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

LIST OF FORMER VIETNAMESE POW THAT I WISH TO SPONSOR

Name	Fam.	DOB	In Captiv.	Address	
1. Deo Van Kien /	1	1941	1965-1985	111/12 Lac Long Quan F5,Q11,	HCM City
2. Vu Nhu Tung /	1	1948	1967-1982	141 To 57,F5, Q Tan Binh	"
3 Tran Van Quy /	5	1944	1967-1982	106/52 Ton That Hiep F14,Q11	"
4. Pham Xuan Ky /	1	1934	1967-1982	80/28 Z3 TranHuy Lieu, Q3	"
5. Le Van Lao /	3	1947	1967-1982	69/24 Bui Thi Xuan, F8, Tan Binh	"
6. Le Hong Lam /	3	1941	1963-1982	302/1 Thu Koa Huan Thuan Hai, Phan Thiet	
7. Hoang Van De /	3	19??	1967-1982	206A/2Y Dien BienPhu,F13,Binh Thanh	HCM City
8. Nguyen Van Thuy /	1	1946	1966 1982	980 Tan Khai, F5, Tan Binh	HCM City
9. Nguyen Van Dung /	1	1947	1966 1982	421/31/2 F9, Quan Tan Binh	"
10. Nguyen Huy Khoan /	1	1949	1967 1984	15/3 Bui Thi Xuan, F10, Tan Binh	"
11. Pham Ngoc Khanh	1	1946	1967-1982	973 Tan Khai, F5, Q. Tan Binh	"
12. Pham Viet Phuc /	1	1943	1967-1982	23C Lac Long Quan,F21,Q11,	"
13. Nguyen Huu Tan /	1	1948	1967-1982	363 CachMang Thng 8,F13,Q.TanBinh	"
14. Do Van Tu /	1	1946	1966-1982	187/1 Pham The Hien,F9,Q.8	"
15.Luu Nghia Luong /	1	1944	1967-1982	276 Ba Hat, F7, Q10	"
16. Bui Quang Cat /	1	1938	1966-1982	655/6 Pham Van Hai, F9, Tan Binh	"
17. Nguyen Van Toan /	2	1937	1966-1982	403/7 Le Van Sy, F2, Tan Binh	"
18. Nguyen The Khoa /	2	1943	1967-1982	83/104E Tue Tinh,F13, Q11,	"
19. Pham Ngoc Ninh /	1	1948	1967-1982	168/41 Cach Mang Thang8,F8,Tan Binh	"
20. Tran Van Tiep	1	1948	1966-1982	344/683 To 33 Cach MangThang 8, F5	
				Tan Binh, Ho Chi Minh City	
21. Hua Viet Khim	1	1937	1964-1982	159/1 Nguyen Trai, F13,Q1	"

Tran Nguyen
miss 21 h/s. (5/3)



**Travelers &
Immigrants Aid**
Helping People in Transition

12-23-87

To Whom It May Concern,

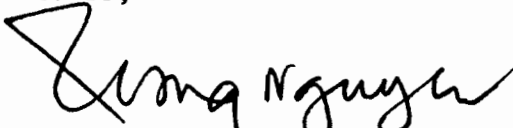
Dear Sirs,

I was an officer of the Vietnamese Special Forces (ARVN) from 1963 to 1970, and presently I'm employed by the Travelers And Immigrants Aid, helping people in transition, an affiliate of ACNS. I wish to lend my hands to those who served in the VNSF, once sacrificed their lives for the security of the free world but unfortunately were in the captivities of the Hanoi regime for more than 10 years. They were released by Hanoi and now are living in Saigon. I understand that the U.S. government is working to grant admission to them. If this program is taken place I wish to have the people from the following list (also affidavit of relation attached) to join me in the U.S.A.. Only a few people have support documents, I will submit later when they become available.

I will do my best to coordinate with the Vietnamese community in this locality to assure the minimum security for them to start their new life in Chicago.

Thank you very much for your consideration.

Yours,


Trong Nguyen, Coordinator.



**Travelers &
Immigrants Aid**
Helping People in Transition

Nguyễn due Trong

Chicago, Ngày 20 - 1 - 1989.

Kính thưa Bà,

Nghe anh Quốc Đình có liên lạc với Bà liên quan
đến việc xin nhập cảnh của các anh em trong
nhóm biết việc Thăm nhập cư Bức.

Cảm ơn; xin gửi toàn bộ hồ sơ của họ
tên bà tuy nhiên vẫn đang -

Xin chúc Bà vạn sự như ý y' tang năm
mới.

Thân ái

Xin chào Nguyễn

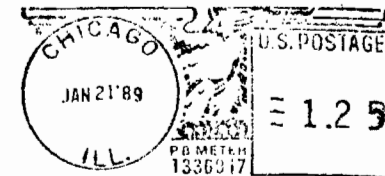
Trang Nhung

REFUGEE SERVICE

Travelers & Immigrant

4750 N. Sheridan Suite 3

Chicago, Illinois 60640



22 hls

- vâng
- y/c ông Trang bị tức
- giờ ra trại (1 set) xui
- số Form thêm
- Xerox thêm
- để làm
- cho mỗi người

Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Falls Church

VA

FROM VIETNAM

SECTION I.

My name is TRONG DUC NGUYEN
Other names I have used None
My date of birth 6-15-44
My place of birth Vietnam
My present address DesPlaines, Il

My phone number is

SECTION II.

I entered the U.S. on 6-24-75 from Vietnam
(date) (country)

My status in the U.S. is ☐ Parolee ☐ Permanent Resident
☒ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant

My ALIEN REGISTRATION NUMBER IS: A- 21-468-115

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER IS: _____

Voluntary Agency American Council for Nationalities Service
95 MADISON AVENUE, NEW YORK, N Y 10016

SECTION III. These are the present/former POLITICAL PRISONERS whom I have requested to join me from VIETNAM

xxxxxx immediate relatives xxxxxx have requested to xxxxxxxx Vietnam

[illegible]

SECTION IV.

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

NGUYEN HUY KHUAN

Captured in North Vietnam for his commandos activity, In Captivity from 1967 - 1984

SECTION V.

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION III. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS

SECTION VI.

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND

DATE/PLACE OF BIRTH

PRESENT ADDRESS

Give the date and place where you were married: _____

SECTION VII.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature

Nguyen Huy Khuan

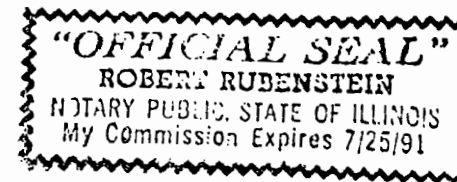
Date

12/21/87

Subscribed and sworn to before me.

Robert Rubenstein
(Signature of Notary Public)

12/21/87
(Date)



My commission expires: 7-25-91

LIST OF FORMER VIETNAMESE POW THAT I WISH TO SPONSOR

Name	Fam.	DOB	In Captiv.	Address	
1. Deo Van Kien	1	1941	1965-1985	111/12 Lac Long Quan F5,Q11,	HCM City
2. Vu Nhu Tung	1	1948	1967-1982	141 To 57,F5, Q Tan Binh	"
3. Tran Van Quy	5	1944	1967-1982	106/52 Ton That Hiep F14,Q11	"
4. Pham Xuan Ky	1	1934	1967-1982	80/28 Z3 TranHuy Lieu, Q3	"
5. Le Van Lao	3	1947	1967-1982	69/24 Bui Thi Xuan, F8, Tan Binh	"
6. Le Hong Lam	3	1941	1963-1982	302/1 Thu Koa Huan Thuan Hai, Phan Thiet	
7. Hoang Van De	3	19??	1967-1982	206A/2Y Dien BienPhu,F13,Binh Thanh	HCM City
8. Nguyen Van Thuy	1	1946	1966 1982	980 Tan Khai, F5, Tan Binh	HCM City
9. Nguyen Van Dung	1	1947	1966 1982	421/31/2 F9, Quan Tan Binh	"
10. Nguyen Huy Khoan	1	1949	1967 1984	15/3 Bui Thi Xuan, F10, Tan Binh	"
11. Pham Ngoc Khanh	1	1946	1967-1982	973 Tan Khai, F5, Q. Tan Binh	"
12. Pham Viet Phuc	1	1943	1967-1982	23C Lac Long Quan,F21,Q11,	"
13. Nguyen Huu Tan	1	1948	1967-1982	363 CachMang Thng 8,F13,Q.TanBinh	"
14. Do Van Tu	1	1946	1966-1982	187/1 Pham The Hien,F9,Q.8	"
15. Luu Nghia Luong	1	1944	1967-1982	276 Ba Hat, F7, Q10	"
16. Bui Quang Cat	1	1938	1966-1982	655/6 Pham Van Hai, F9, Tan Binh	"
17. Nguyen Van Toan	2	1937	1966-1982	403/7 Le Van Sy, F2, Tan Binh	"
18. Nguyen The Khoa	2	1943	1967-1982	83/104E Tue Tinh,F13, Q11,	"
19. Pham Ngoc Ninh	1	1948	1967-1982	168/41 Cach Mang Thang8,F8,Tan Binh	"
20. Tran Van Tiep	1	1948	1966-1982	344/683 To 33 Cach MangThang 8, F5 Tan Binh, Ho Chi Minh City	
21. Hua Viet Khim	1	1937	1964-1982	159/1 Nguyen Trai, F13,Q1	"

Long Nguyen